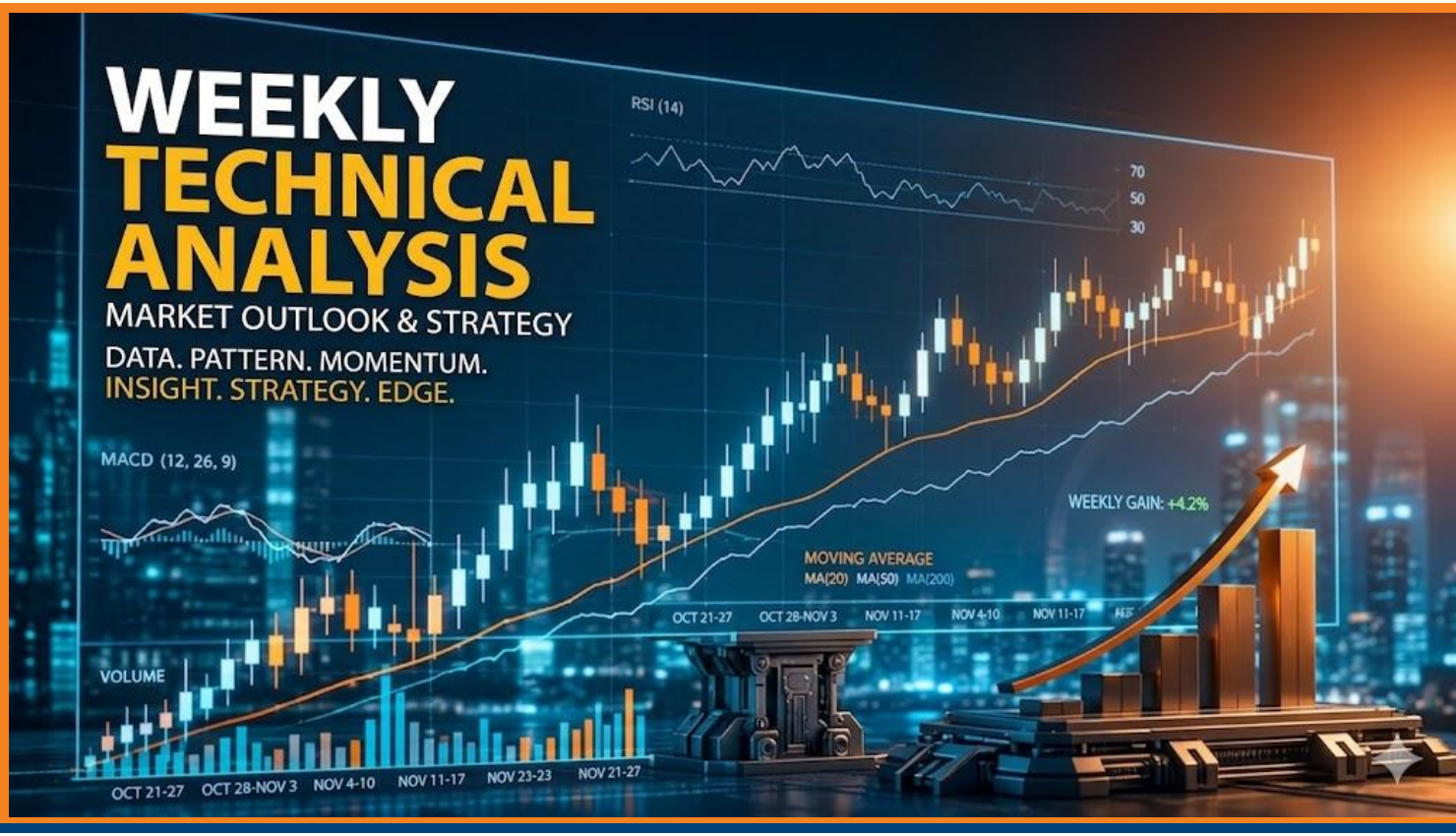
BẢN TIN KỸ THUẬT TUẦN

16/10/2026



MIRAE ASSET Securities

PLEASE SEE ANALYST CERTIFICATIONS AND IMPORTANT DISCLOSURES & DISCLAIMERS IN APPENDIX 1 AT THE END OF REPORT.

TỔNG QUAN TOÀN CẦU

Chỉ số	Close	WoW	MTD	YTD	Đồ thị 20 ngày
VN-Index	1,705.91	-1.68%	-2.48%	-4.61%	
S&P 500	7,659.44	-1.95%	-0.09%	+11.89%	
Nikkei 225	65,324.29	-5.37%	-5.27%	+29.77%	
FTSE 100	10,881.90	+3.13%	+4.35%	+9.57%	
Giá vàng	4,186.70	-0.70%	-0.37%	-3.56%	
Giá dầu Brent	109.69	+4.75%	+7.21%	+80.26%	
USD Index	101.78	-0.42%	-0.31%	+3.56%	
Bitcoin	81,337.37	-1.90%	-4.14%	-8.33%	

HIGHLIGHTS

TỔNG QUAN TUẦN

1. VN-Index giảm 1.7% trong tuần, đóng cửa tại 1,705.91. KLGD bình quân giảm 13.0% so với tuần trước, 1 phiên tăng / 3 phiên giảm.

2. Ngành dẫn dắt tuần: Thép, Xây dựng hạ tầng, Máy công nghiệp — trong khi yếu nhất là Dầu khí, Vận tải Thủy, Xăng dầu.

3. Bản đồ xoay vòng dòng tiền: 8 ngành Dẫn dắt, 7 ngành Đang cải thiện, 13 ngành Suy yếu và 6 ngành Tụt hậu — cho thấy độ lan tỏa ở mức vừa.

4. Xu hướng ngắn hạn (28% MA5>MA20, +1pp WoW) cải thiện, trung hạn (24% MA20>MA60, +0pp WoW) suy yếu.

5. Dòng tiền nóng tuần này: Máy công nghiệp, Xây dựng hạ tầng có GTGD bình quân tăng ≥ 30% WoW.

VN-INDEX • VN30 • HNX

TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG VIỆT NAM TUẦN

VN-Index	
1,705.91	
-1.68% WoW	
Range tuần	**1,695 – 1,737**
KLGD BQ	**494.6 triệu cp**
ΔKLGD WoW	**-13.0%**
Phiên tăng/giảm	**1 / 3**

VN30-Index	
1,855.41	
-0.96% WoW	
Range tuần	**1,837 – 1,880**
KLGD BQ	**227.4 triệu cp**
ΔKLGD WoW	**-8.8%**
Phiên tăng/giảm	**1 / 3**

HNX-Index	
259.13	
-0.94% WoW	
Range tuần	**256 – 269**
KLGD BQ	**42.7 triệu cp**
ΔKLGD WoW	**-18.4%**
Phiên tăng/giảm	**1 / 3**

TOP 200 MÃ THANH KHOẢN THUỘC 34 NGÀNH

HEATMAP DIỄN BIẾN GIÁ THEO TUẦN

Thép **+6.99%** *NKG · HSG · HPG*	**Xây dựng hạ tầng** **+4.99%** *VCG · HHV · DPG*	**Máy công nghiệp** **+3.19%** *VEA*	**Nước** **+3.07%** *BWE*	**Chứng khoán** **+2.98%** *CTS · BSI · AGR*	**Tài chính cá nhân** **+2.65%** *EVF*
Sản xuất giấy **+1.37%** *DHC*	**Ngân hàng** **+0.86%** *SHB · TPB · MBB*	**Vật liệu xây dựng** **+0.56%** *VCS · KSB · HT1*	**Bất động sản** **+0.34%** *CII · CEO · KDH*	**Ô tô** **+0.33%** *HHS · HUT*	**Chăn nuôi** **+0.24%** *DBC · BAF*
Sản xuất bia **+0.23%** *SAB*	**Xây dựng dân dụng** **+0.16%** *CTD*	**Nhựa** **+0.14%** *AAA*	**Điện** **-0.19%** *NT2 · GEG · REE*	**Viễn thông** **-0.41%** *ELC · VGI · FOX*	**IT** **-0.49%** *FPT · CMG*
Chuyển phát nhanh **-0.64%** *VTP*	**Dịch vụ hàng không** **-0.69%** *HVN · ACV · VJC*	**Nông nghiệp** **-1.05%** *KDC · HNG · SBT*	**Hóa chất** **-1.18%** *CSV · DDV · DGC*	**Thực phẩm** **-2.02%** *VNM · QNS · MCH*	**Cảng biển** **-2.25%** *VSC · GMD · HAH*
Dệt may **-2.36%** *MSH · TCM · TNG*	**Thiết bị điện** **-2.63%** *GEX · GEE*	**Bảo hiểm** **-2.76%** *BMI · BVH*	**Phân bón** **-2.96%** *DCM · DPM*	**Thủy sản** **-2.98%** *IDI · ANV · VHC*	**Cao su** **-3.38%** *DPR · PHR · GVR*
Bán lẻ **-3.56%** *PET · MWG · PNJ*	**Dầu khí** **-5.37%** *PVD · GAS · PVS*	**Vận tải Thủy** **-5.97%** *VOS · PVT*	**Xăng dầu** **-6.90%** *OIL · PLX · BSR*		

Tuần kết thúc tại ngày 16/10/2026

LUÂN CHUYỂN DÒNG TIỀN THEO NGÀNH — KHUNG TUẦN

SECTOR ROTATION (SỨC MẠNH NGÀNH)

Tuần kết thúc 16/10/2026

#	Ngành	RS 1W	RS 1M	Trạng thái	Cổ phiếu đáng chú ý
1	Cảng biển	-0.6%	+9.2%	WEAKENING — Suy yếu	PHP, HAH, GMD
2	Thủy sản	-1.3%	+9.0%	WEAKENING — Suy yếu	ASM, VHC, ANV
3	Dệt may	-0.7%	+7.7%	WEAKENING — Suy yếu	VGT, TNG, TCM
4	Thép	+8.7%	+7.6%	LEADING — Dẫn dắt	NKG, HSG, HPG
5	Vật liệu xây dựng	+2.2%	+7.0%	LEADING — Dẫn dắt	VGC, HT1, NTP
6	Hóa chất	+0.5%	+6.1%	LEADING — Dẫn dắt	CSV, DDV, DGC
7	Thực phẩm	-0.3%	+5.2%	WEAKENING — Suy yếu	MSN, MML, MCH
8	Cao su	-1.7%	+4.8%	WEAKENING — Suy yếu	GVR, PHR, DPR
9	Xây dựng hạ tầng	+6.7%	+4.7%	LEADING — Dẫn dắt	VCG, DPG, HHV
10	Điện	+1.5%	+4.6%	LEADING — Dẫn dắt	NT2, POW, GEG
11	Bán lẻ	-1.9%	+4.4%	WEAKENING — Suy yếu	DGW, FRT, PNJ
12	Dịch vụ hàng không	+1.0%	+4.3%	LEADING — Dẫn dắt	ACV, HVN, VJC
13	Nông nghiệp	+0.6%	+4.2%	LEADING — Dẫn dắt	HAG, KDC, PAN
14	Ngân hàng	+2.5%	+2.9%	LEADING — Dẫn dắt	MSB, VPB, HDB
15	Bất động sản	+2.0%	-0.2%	IMPROVING — Hồi phục	CII, CEO, KDH
16	Xăng dầu	-5.2%	-1.6%	LAGGING — Tụt hậu	OIL, PLX, BSR
17	Chứng khoán	+4.7%	-1.9%	IMPROVING — Hồi phục	CTS, BSI, AGR
18	Dầu khí	-3.7%	-2.2%	LAGGING — Tụt hậu	GAS, PVD, PVS
19	Viễn thông	+1.3%	-2.6%	IMPROVING — Hồi phục	ELC, VGI, FOX

SECTOR ROTATION LÀ GÌ?

RS (Relative Strength) là chỉ số đo hiệu suất của ngành so với VN-Index trong cùng kỳ, tính trên dữ liệu tuần (W-FRI) để giảm nhiễu và phản ánh xu hướng rõ hơn. RS > 0 cho thấy ngành mạnh hơn thị trường, RS < 0 là yếu hơn. RS 1M phản ánh xu hướng trung hạn, RS 1W thể hiện động lực ngắn hạn. Kết hợp hai chỉ số giúp xác định 4 trạng thái luân chuyển ngành, qua đó nhận diện chu kỳ dòng tiền trong 4–6 tuần.

LEADING — Dẫn dắt — 8
RS 1M ≥ 0 • RS 1W ≥ 0

WEAKENING — Suy yếu — 6
RS 1M ≥ 0 • RS 1W < 0

IMPROVING — Hồi phục — 3
RS 1M < 0 • RS 1W ≥ 0

LAGGING — Tụt hậu — 2
RS 1M < 0 • RS 1W < 0

RS tính equal-weighted trên rổ Top 148, khung nến tuần (W-FRI); chỉ gồm ngành có ≥ 3 mã. LEADING/IMPROVING → 3 mã mạnh nhất (xanh); WEAKENING/LAGGING → 3 mã yếu nhất (đỏ). Không phải khuyến nghị mua/bán.

TOP 200 MÃ THANH KHOẢN

TOP TĂNG / GIẢM / KHỐI LƯỢNG TUẦN

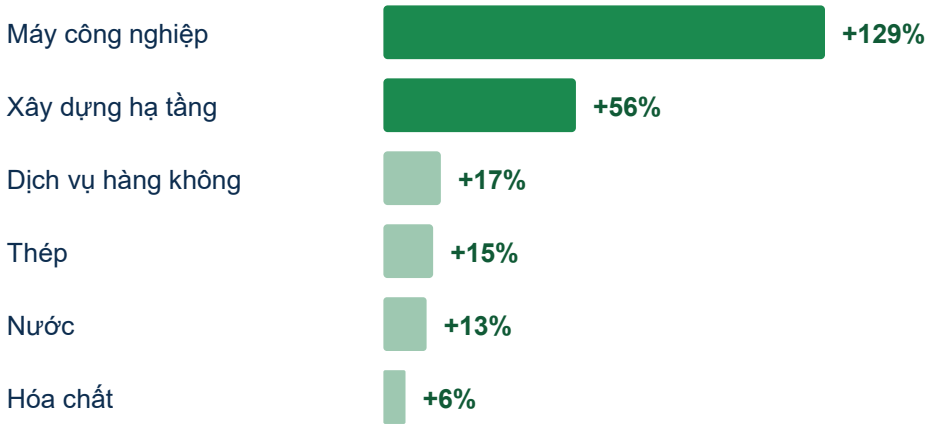
▲ TOP 5 TĂNG MẠNH TUẦN			▼ TOP 5 GIẢM MẠNH TUẦN			📊 TOP 5 KLGD ĐỘT BIẾN		
NKG	10.40	+11.95%	VPI	48.10	-13.33%	SCS	+167%	-6.53%
VCG	15.15	+10.99%	BSR	28.35	-8.70%	VEA	+121%	+3.19%
HHV	9.50	+8.57%	VHM	61.00	-7.58%	ASM	+116%	-6.52%
CTS	21.10	+7.65%	PVS	31.40	-7.37%	NKG	+110%	+11.95%
CII	12.80	+7.11%	STB	62.80	-6.69%	HSG	+98%	+5.05%

Return tuần = Close tuần này / Close tuần trước − 1. KLGD đột biến = KL tuần / KL tuần trước; phát hiện mã có chuyện sớm.

GTGD BÌNH QUÂN TUẦN NÀY VS TUẦN TRƯỚC

DÒNG TIỀN TUẦN THEO NGÀNH

▲ TOP 10 NGÀNH TĂNG GTGD



▼ TOP 10 NGÀNH GIẢM GTGD

Bán lẻ	-49%
Chuyển phát nhanh	-47%
Viễn thông	-40%
Cao su	-39%
Phân bón	-39%
Chăn nuôi	-37%
Dệt may	-37%
Cảng biển	-33%
Vật liệu xây dựng	-32%
Nhựa	-32%

KHỐI NGOẠI • TỰ DOANH CTCK

DÒNG TIỀN THEO NHÀ ĐẦU TƯ TUẦN

KHỐI NGOẠI

▲ TOP 5 MUA RÒNG

MBB	+231 tỷ	+4.2%	2w
PVT	+95 tỷ	-6.2%	2w
HPG	+52 tỷ	+4.0%	2w
BVH	+47 tỷ	-5.5%	2w
CII	+45 tỷ	+7.1%	3w

▼ TOP 5 BÁN RÒNG

VIC	-416 tỷ	-4.7%	1w
TCB	-283 tỷ	+2.6%	🔥 4w
VIX	-214 tỷ	+1.7%	2w
FRT	-208 tỷ	-5.7%	1w
FPT	-202 tỷ	+0.5%	🔥 4w

TỰ DOANH CTCK

▲ TOP 5 MUA RÒNG

VPB	+1,015 tỷ	+2.9%	🔥 6w
FRT	+310 tỷ	-5.7%	2w
HPG	+107 tỷ	+4.0%	1w
PVT	+49 tỷ	-6.2%	2w
VCB	+47 tỷ	+0.4%	3w

▼ TOP 5 BÁN RÒNG

TCB	-408 tỷ	+2.6%	1w
MCH	-90 tỷ	-2.1%	2w
VHM	-70 tỷ	-7.6%	1w
VIC	-56 tỷ	-4.7%	1w
CTG	-46 tỷ	+3.7%	🔥 6w

Tuần kết thúc tại ngày 16/10/2026

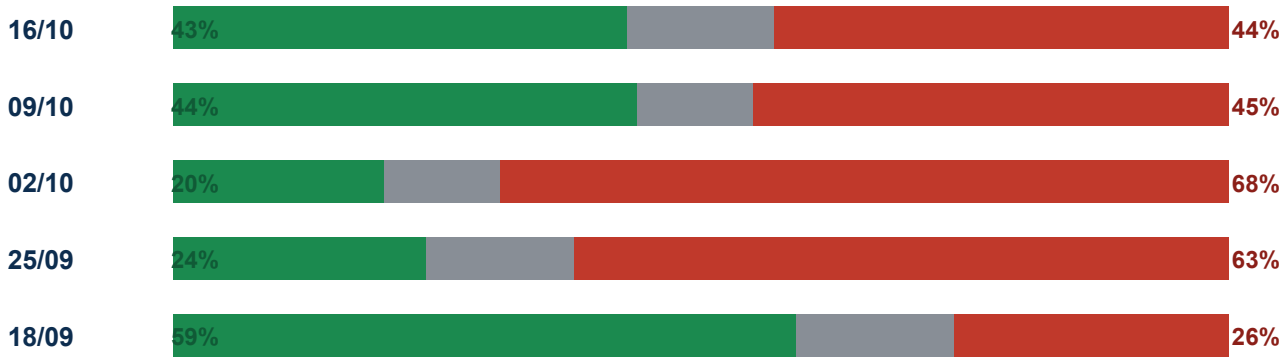
MARKET BREADTH — TOP 200

XU HƯỚNG THỊ TRƯỜNG TUẦN

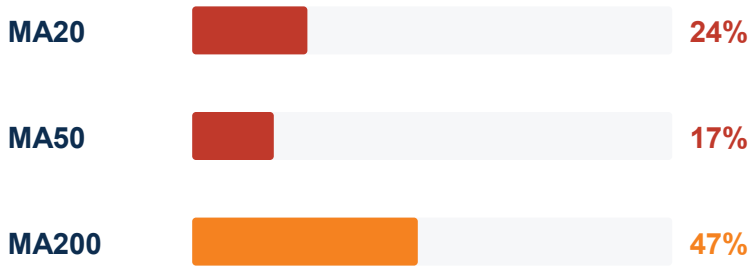
💡 Tuần này chỉ 43% mã tăng — lực cầu còn chọn lọc. Cả ngắn hạn và trung hạn đều yếu — cần cảnh giác.

MA5 > MA20	MA5 > MA60	MA20 > MA60
28%	22%	24%
▲ 1pp WoW · Ngắn hạn	▲ 0pp WoW · Ngắn – dài	▲ 0pp WoW · Trung hạn

MÃ TĂNG / MÃ GIẢM — 5 TUẦN GẦN NHẤT (TOP 200)



% MÃ NẰM TRÊN ĐƯỜNG MA



MA cross % được tính trên khung tuần (5/20/60 tuần). Δpp WoW = chênh lệch điểm % so với tuần trước.

TOP SỨC MẠNH GIÁ

TOP LEADERS / LAGGARDS THEO TUẦN

▲ TOP 10 LEADERS — SMG cao nhất

#	Mã	Ngành	1M	1Q	6M	SMG
1	PET 🔥	Bán lẻ	98	98	98	99
2	PHP	Cảng biển	94	98	97	97
3	VPB	Ngân hàng	97	94	91	96
4	MSB 🔥	Ngân hàng	98	90	98	96
5	HDB	Ngân hàng	93	91	92	93
6	PVT 🔥	Vận tải Thủy	82	98	96	92
7	VEA	Máy công nghiệp	87	93	95	92
8	DHC	Sản xuất giấy	83	95	96	91
9	FRT	Bán lẻ	92	97	74	90
10	VGC	Vật liệu xây dựng	92	92	80	90

▼ TOP 10 LAGGARDS — SMG thấp nhất

#	Mã	Ngành	1M	1Q	6M	SMG
1	NVL	Bất động sản	4	21	11	12
2	FTS	Chứng khoán	8	7	27	12
3	HDC	Bất động sản	18	9	5	12
4	VDS	Chứng khoán	19	5	7	11
5	SHS	Chứng khoán	9	7	20	11
6	DXS	Bất động sản	16	3	12	10
7	C4G	Xây dựng hạ tầng	17	2	3	8
8	ELC	Viễn thông	5	6	13	8
9	CMG	IT	5	5	13	7
10	PNJ	Bán lẻ	1	1	1	1

SMG = tổng hợp return 4w/13w/26w, thang 0–99. 🔥 = Top 10 ≥ 4 tuần liên tiếp.
Tuần kết thúc tại ngày 16/10/2026

WEEKLY BREAKOUT

VƯỢT ĐỈNH / PHÁ ĐÁY THEO TUẦN

▲ TOP VƯỢT ĐỈNH

52 TUẦN (1 NĂM) — 1 mã

MSB

26 TUẦN (6 THÁNG) — 3 mã

HDB, VEA, VPB

13 TUẦN (1 QUÝ) — 1 mã

NT2

4 TUẦN (1 THÁNG) — 14 mã

ACV, CSV, CTD, CTG, HHV, HSG, HT1, HVN, IDI, MSH, NKG, ORS, VCG, VIB

▼ TOP PHÁ ĐÁY

52 TUẦN (1 NĂM) — 14 mã

ASM, CMG, CTR, DSE, FOX, HUT, LPB, MML, PNJ, SCS, TCM, VC3, VPI, VTP

26 TUẦN (6 THÁNG) — 4 mã

POW, PVD, STB, VHM

13 TUẦN (1 QUÝ) — 1 mã

PC1

4 TUẦN (1 THÁNG) — 17 mã

BMP, BSR, DGC, DPM, DPR, GAS, GVR, NLG, OIL, PAN, PVS, SIP, SSB, VGI, VIC, VJC, VRE

Mỗi mã chỉ liệt kê ở cửa sổ dài nhất nó vượt — VD vượt 52W thì không hiện ở 26W. Breakout trên khung tuần = tín hiệu chậm hơn daily nhưng tin cậy hơn.
Tuần kết thúc tại ngày 16/10/2026

RSI(14W) • MFI(14W) • CANDLE PATTERNS

QUÁ MUA / QUÁ BÁN + PHÂN KỲ + MÔ HÌNH NẾN

🔴 QUÁ MUA — RSI>70 hoặc MFI>80 (6 mã)

PET (RSI 82, MFI 67) · MSB (RSI 75, MFI 45) · VEA (RSI 73, MFI 90) · PVT (RSI 61, MFI 81) · DGW (RSI 56, MFI 82) · BSR (RSI 55, MFI 80)

🟢 QUÁ BÁN — RSI<30 hoặc MFI<20 (18 mã)

C4G (RSI 15, MFI 28) · TCM (RSI 16, MFI 18) · CMG (RSI 18, MFI 13) · PNJ (RSI 23, MFI 23) · ASM (RSI 25, MFI 32) · HDC (RSI 26, MFI 39) · LCG (RSI 26, MFI 33) · PDR (RSI 27, MFI 45) · KDH (RSI 27, MFI 26) · ELC (RSI 28, MFI 21) · HDG (RSI 28, MFI 31) · HUT (RSI 28, MFI 23) · DXS (RSI 29, MFI 44) · SCS (RSI 29, MFI 24) · PAN (RSI 29, MFI 35) · VND (RSI 30, MFI 14) · VCS (RSI 30, MFI 28) · AGR (RSI 38, MFI 18)

📈 PHÂN KỲ DƯƠNG — Giá tạo đáy thấp hơn, RSI tạo đáy cao hơn (29 mã)

ACV, CEO, CSV, DBC, DIG, DPG, DXG, GEG, GEX, HDG, HHS, HT1, HUT, IDI, IJC, KSB, NLG, NTL, PDR, PLC

📉 PHÂN KỲ ÂM — Giá tạo đỉnh cao hơn, RSI tạo đỉnh thấp hơn (3 mã)

ABB, PHP, VPI

🔨 HAMMER (10)

BAF, CMG, GEG, GMD, KDC, MBS, QNS, SAB, VC3, VRE

🟢 Bullish Engulfing (1)

VDS

🔴 Bearish Engulfing (7)

BMP, BVH, DPM, GEE, GVR, IDC, LPB

⚖️ DOJI (17)

AAA, ABB, BCM, C4G, FPT, GEX, HNG, MSH, NAB, PDR, PET, PLC, REE, VAB, VC3, VND, VNM

Miễn trừ trách nhiệm

Báo cáo được viết và phát hành bởi Chứng khoán Mirae Asset. Báo cáo được thực hiện dựa trên nguồn thông tin đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Chứng khoán Mirae Asset không chịu trách nhiệm về độ chính xác, tính công bằng và đầy đủ của những thông tin này. Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như các nhà đầu tư cá nhân của Chứng khoán Mirae Asset, các đối tượng có kiến thức về môi trường kinh doanh địa phương, pháp luật cũng như nguyên tắc kế toán.

Báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào được thảo luận trong báo cáo này. Báo cáo này không tính đến các mục tiêu đầu tư cụ thể, tình hình tài chính hoặc nhu cầu của từng khách hàng. Thông tin và quan điểm trong báo cáo có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Tình hình hoạt động trong quá khứ không nhất thiết sẽ diễn ra tương tự cho các kết quả trong tương lai. Lợi nhuận trong tương lai không được đảm bảo và có thể xảy ra mất vốn ban đầu. Chứng Khoán Mirae Asset, các chi nhánh, giám đốc, nhân viên và các đại lý không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với bất kỳ tổn thất nào phát sinh từ việc sử dụng tài liệu này.

Chứng Khoán Mirae Asset, các chi nhánh, giám đốc, nhân viên và các đại lý có thể thực hiện hoặc đề nghị các giao dịch mua hoặc bán bất kỳ loại chứng khoán hoặc công cụ tài chính nào vào bất kỳ thời điểm nào. Chứng khoán Mirae Asset và các chi nhánh có thể đã, đang hoặc sẽ có mối quan hệ kinh doanh với các công ty chủ thể để cung cấp các dịch vụ ngân hàng đầu tư, tạo lập thị trường hoặc các dịch vụ tài chính khác được luật pháp và quy định hiện hành cho phép. Báo cáo này không được sao chép, tái tạo, phát hành và phân phối với bất kỳ mục đích nào nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Chứng khoán Mirae Asset.